TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2022
"V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Thanh Trúc;

2. Ông Đỗ Văn Chúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/2022/TB-TLVA ngày 16 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thúy A, sinh năm 1993 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2022 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án chị Huỳnh Thúy A là nguyên đơn trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 327/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh quyết định: về hôn nhân: công nhận

thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thúy A và anh Nguyễn Thành Đ; về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 13/11/2016 cho anh Đ nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Hoàng D, sinh ngày 13/11/2018 cho chị A nuôi dưỡng. Nhưng trong quá trình nuôi dưỡng thì anh Đ bê tha rượu chè không đưa rước bé Q đến trường học, khiến bé thường xuyên bị nghỉ học, ăn uống thất thường không đảm bảo sức khỏe. Anh Đ còn thường xuyên bạo hành con bằng nhiều hình thức như dùng lời lẽ thô tục để xúc phạm cháu, cháu bị phỏng bô xe mà anh Đ không điều trị, chị A yêu cầu đưa cháu đi điều trị thì anh không cho, có người can ngăn thì anh Đ dùng chai bia đập đâm người đó. Nay chị A khởi kiện yêu cầu được thay đổi quyền nuôi con, là chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Thúy Q, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con.

- Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị A về thời gian kết hôn và thời gian ly hôn.

Về con chung: Anh Đ đang nuôi cháu Nguyễn Thị Thúy Q. Nhưng những lời trình bày của chị A là không đúng. Quá trình nuôi cháu từ khi ly hôn đến nay anh không có hành vi đánh đập cháu Q, anh có chửi cháu Q nhưng là con nít nên cần phải dạy, anh lái xe chở cháu đi trên đường thì tránh xe tải dẫn đến Q phỏng bô xe và anh đã điều trị cho con. Về điếu thuốc châm vào người Q là không có mà là cháu Q chạy giỡn trúng điếu thuốc anh đang hút. Anh không có đánh người như chị A trình bày mà trong quá trình nhậu thì người đó đánh tôi, tôi xỉn nên tôi có đâm người đó, chứ không liên quan đến việc căn ngăn. Do đó, anh không đồng ý giao cháu Q cho chị A theo yêu cầu của chị A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có quan điểm*: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo đúng qui định của pháp luật; còn đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo đúng qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký tại Điều 51 BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thúy A. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, anh Đ có đến tham dự hòa giải nhưng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án Chị Huỳnh Thúy A yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ có địa chỉ tại ấp ấp Bùng Binh, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về xác định tư cách đương sự, xác minh thu thập chứng cứ và thời hạn chuẩn bị xét xử đều thực hiện theo các quy định tại các Điều 68, Điều 97 và Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 327/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh quyết định chị Huỳnh Thúy A và anh Nguyễn Thành Đ thuận tình ly hôn, giao cháu Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 13/11/2016 cho anh Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Nguyễn Thị Hoàng D, sinh ngày 13/11/2018 cho chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị A và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng nay chị A yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có đến Tòa án và có lời trình bày không đồng ý giao cháu Q cho chị A nuôi dưỡng nên không thỏa thuận được vấn đề cần giải quyết của vụ án. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử cần phải xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy, để quyết định người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cho ai cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của cha hoặc mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần đầy đủ cho con.

Xét điều kiện hiện tại của nguyên đơn: Hiện chị A đang sinh sống cùng với cha mẹ ruột tại ấp Bùng Binh, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã chứng minh được nơi ở ổn định, rõ ràng. Ngoài ra, chị A có thu nhập ổn định từ nghề làm công nhân may. Đồng thời, chị A đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng D (em ruột Thúy Q) ổn định từ sau khi ly hôn với anh Đ nên việc Q được về sống chung với chị A và cháu D sẽ giúp cháu Q có đầy đủ điều kiện phát triển về thể chất và tinh thần, dễ hòa nhập vào môi trường cuộc sống mới. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp cho việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q. Chị A yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Xét điều kiện hiện tại của bị đơn: Từ sau khi ly hôn, anh Đ và cháu Q sinh sống cùng với mẹ ruột anh Đ là bà Nguyễn Thị Y tại ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Anh Đ hiện nay không có việc làm ổn định, thường xuyên uống rượu và chở cháu Q theo, việc học của cháu Q không được đầy đủ. Ngoài ra, trong quá trình thăm nom con chung chị A bị anh Đ nhiều lần cản trở không cho gặp gỡ cháu Q, gây ảnh hưởng quyền thăm nom con chung của chị A.

Tòa án có tiến hành xác minh đại diện chính địa phương thể hiện: Sau khi anh Đ và chị A ly hôn, anh Đ và cháu Q sinh sống cùng với mẹ ruột anh Đ là bà Nguyễn Thị Yến tại ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt không lo chí thú làm ăn. Anh Đ chăm sóc cháu Q không tốt, mỗi lần đi nhậu là anh Đ chở luôn theo, tuy anh Đ có cho cháu Q đi học nhưng đưa đón không thường xuyên, làm cho cuộc sống của cháu Q không ổn định. Đối với bà Y là bà nội cháu Q cũng thường xuyên vắng nhà do bà Y đi mua bán tôm tép tại Trà Vinh.

Ngoài ra, Tòa án có tiến hành xác minh các hộ dân liền kề tại ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh về cuộc sống của cháu Q, việc chăm sóc, nuôi dưỡng của cháu Q của anh Đ từ khi anh Đ và chị A ly hôn là không phát triển bình thường. Anh Đ thường xuyên đi nhậu, khi đi thì chở cháu Q theo mà không chở cháu đi học, dẫn đến cháu bị phỏng bô xe, khi bị phỏng mà không xử lý vết thương cho cháu. Khi chị A đến thăm hoặc dẫn cháu Q đi chơi thì anh Đ không cho mà còn dùng điếu thuốc lá châm vào đùi cháu Q.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Đ là người hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q vắng mặt nên coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Qua đó, cho thấy anh Đ không có thiện chí mong muốn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q nên yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của chị A là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy nguyên đơn có đầy đủ điều kiện là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 13/11/2016. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp với Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "…Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…" và các điều 58, Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về án phí: Chị Huỳnh Thúy A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Thành Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thúy A đối với anh Nguyễn Thành Đ về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Buộc bị đơn anh Nguyễn Thành Đ giao con chung của chị A và anh Đ là cháu Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 13/11/2016 cho chị A trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận chị A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết chị A và anh Đ đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí:

Chị Huỳnh Thúy A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bằng 300.000 đồng nhưng cấn trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011213 ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị A không phải nộp tiếp.

Anh Nguyễn Thành Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hoàng Nguyên